

Bản án số: 41/2019/HS-ST

Ngày: 23/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chung

2. Bà Lê Thị Len

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Lê Văn B, sinh năm 1964; Tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân C và bà Lê Thị D; Có vợ là Đào Thị M và có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 29/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” đã chấp hành xong ngày 30/7/2017. Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2019 đến ngày 05/01/2019 được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

2/ Vũ Thế M, sinh năm 1985; Tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Thanh D (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Có vợ là Vũ Thị Th và có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2019 đến ngày 05/01/2019 được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

3/ Nguyễn Văn N, sinh N 1985; Tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th và bà Thiều Thị Nh; Có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2019 đến ngày 05/01/2019 được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

4/ Nguyễn Trọng Ng, sinh năm 1977; Tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh Ch và bà Hoàng Thị M (đã chết); Có vợ là Bùi Thị A và có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2019 đến ngày 05/01/2019 được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

5/ Hoàng Anh Th, sinh năm 1958; Tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Có vợ là Lê Thị Nh và có 04 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2019 đến ngày 05/01/2019 được thay đổi bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 01/01/2019 Nguyễn Văn N và Hoàng Đắc Đ, Hoàng Anh Th, Vũ Thế M, Nguyễn Trọng Ng đến nhà Lê Văn B chơi. Tất cả ngồi uống nước nói chuyện một lúc thì Th, M, Ng và N rủ nhau đánh bạc ăn tiền và cùng đi vào phòng ngủ của B, tại đây đã có một chiếu nhựa trải sẵn, B lấy ra một bộ bài tú lơ khơ để Th, M, Ng và N đánh bạc. Các đối tượng thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng”. Cách thức chơi như sau: Mỗi ván bài, mỗi người bỏ ra chiếu 50.000VNĐ (Năm mươi ngàn đồng) gọi là tiền “đặt cửa” và được “tố” cao nhất không quá 500.000VNĐ. Người cầm cái chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, sau khi lên bài người cầm cái có thể “tố” tiếp số tiền hoặc úp bỏ, những người chơi còn lại có thể “theo”, “úp bỏ” hoặc “tố” tiếp số tiền mới. Khi không còn người chơi nào “tố” nữa thì so bài với nhau. Trong đó, quy ước ba quân bài cao nhất là “Ba cây (sáp)” (03 quân bài trùng nhau, VD: 1,1,1); tiếp đến là “Liêng” (03

quân bài liền kề nhau, VD: 1,2,3); tiếp đến là “Bộ đội (đĩ 03 quân bài hình người)” (03 quân bài gồm các quân bài J,Q,K trong đó có 02 quân bài giống nhau và 01 quân bài còn lại, VD: J,J,Q). Khi không có người chơi nào có bộ bài trên thì tính điểm với nhau, trong đó quy ước: Át (A) = 01 điểm, các lá từ 2-9 được tính điểm nguyên trên từng lá bài, còn các lá “10”, “J”, “Q”, “K” tính điểm bằng không (0). Điểm bài cao nhất là 9 và lần lượt. Nếu trong mỗi ván có ít nhất hai người có số điểm bài bằng nhau hoặc có ba quân bài “Bộ đội”, “Liêng” giống nhau thì “Chào”. Khi đó những người chơi còn lại có thể “mua” hoặc không “mua” rồi tiếp tục đánh ván bài mới. Mỗi ván “Chào” thì cắt ra số tiền 50.000đ (N mươi nghìn đồng) bỏ ở mép chiếu nhựa để trả tiền mua bài, thuốc lá, nước và công phục vụ cho Lê Văn B.

Các bị cáo sử dụng số tiền vào đánh bạc như sau: Hoàng Anh Th 2.700.000đồng; Nguyễn Trọng Ng 4.000.000 đồng; Vũ Thế M 5.000.000 đồng; Nguyễn Văn N 4.800.000 đồng. Các bị cáo Th, Ng, M và N cùng nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đến 02 giờ 30 phút ngày 02/01/2019 thì bị lực lượng Công an huyện Hà Trung bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc một bộ bài gồm 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 16.500.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng là tiền “hồ” bỏ ra ngoài của các bị can khi đánh bạc để đưa cho B.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 01/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Th Hoá đã truy tố: Lê Văn B, Vũ Thế M, Nguyễn Văn N, Nguyễn Trọng Ng và Hoàng Anh Th về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Văn B từ 07 đến 09 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Vũ Thế M từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Xử phạt Nguyễn Văn N từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Xử phạt Nguyễn Trọng Ng từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Xử phạt Hoàng Anh Th từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng; tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 16.500.000đồng và không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn B, Vũ Thế M, Nguyễn Văn N, Nguyễn Trọng Ng và Hoàng Anh Th đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người làm chứng, B bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 02h30 ngày 02/01/2019 tại nhà Lê Văn B ở thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Công an huyện Hà Trung bắt quả tang Hoàng Anh Th, Nguyễn Trọng Ng, Vũ Thế M, Nguyễn Văn N đang thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với hình thức đánh “liêng”. Tại chỗ lực lượng Công an thu giữ: một bộ bài gồm 52 cây bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng; Tiền VNĐ 16.500.000đồng, trong đó có 200.000 đồng là tiền “hồ” các bị cáo khi đánh bạc cắt ra để trả công phục vụ cho B.

Cách thức đánh bạc như sau: Mỗi ván bài, mỗi người bỏ ra chiếu 50.000đ gọi là tiền “đặt cửa” và được “tố” cao nhất không quá 500.000đ. Người cầm cái chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, sau khi lên bài người cầm cái có thể “tố” tiếp số tiền hoặc úp bỏ, những người chơi còn lại có thể “theo”, “úp bỏ” hoặc “tố” tiếp số tiền mới cao hơn. Khi không còn người chơi nào “tố” nữa thì so bài với nhau. Trong đó, quy ước ba quân bài cao nhất là “Ba cây (sáp)” (03 quân bài trùng nhau, VD: 1,1,1); tiếp đến là “Liêng” (03 quân bài liền kề nhau, VD: 1,2,3); tiếp đến là “Bộ đội (đĩ 03 quân bài hình người trong đó có 02 quân bài giống nhau và 01 quân bài còn lại, VD: J,J,Q)”. Khi không có người chơi nào có bộ bài trên thì tính điểm với nhau, trong đó quy ước: Át (A) = 01 điểm, các lá từ 2-9 được tính điểm nguyên

trên từng lá bài, còn các lá “10”, “J”, “Q”, “K” tính điểm bằng không (0). Điểm bài cao nhất là 9 và lần lượt trở xuống. Nếu trong mỗi ván có ít nhất hai người có số điểm bài bằng nhau hoặc có ba quân bài “Bộ đội”, “Liêng” giống nhau thì “Chào”. Khi đó những người chơi còn lại có thể “mua” hoặc không “mua” rồi tiếp tục đánh ván bài mới. Mỗi ván “Chào” thì cắt ra số tiền 50.000đ bỏ ở mép chiếu nhựa để trả tiền mua bài, thuốc lá, nước và công phục vụ cho Lê Văn B.

Số tiền tham gia đánh bạc của các bị cáo như sau:

Vũ Thế M có 5.000.000đồng, quá trình đánh thắng, thua như thế nào chưa biết, khi Công an bắt bỏ hết tiền xuống chiếu và bị thu giữ.

Nguyễn Văn N có 4.800.000đồng, quá trình đánh thắng, thua như thế nào chưa biết, khi Công an bắt bỏ hết tiền xuống chiếu và bị thu giữ.

Nguyễn Trọng Ng có 4.000.000đồng, quá trình đánh thắng, thua như thế nào chưa biết, khi Công an bắt bỏ hết tiền xuống chiếu và bị thu giữ.

Hoàng Anh Th có 2.700.000đồng, quá trình đánh thắng, thua như thế nào chưa biết, khi Công an bắt bỏ hết tiền xuống chiếu và bị thu giữ.

Lê Văn B không tham gia trực tiếp đánh bạc nhưng là người dùng nhà làm địa điểm đánh bạc, có công cụ là chiếu và bài, phục vụ thuốc, nước cho các đối tượng đánh bạc, khi bị bắt các đối tượng đã cắt tiền hồ được 200.000đồng để đưa cho B nhưng B chưa được nhận.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng. Đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội, không những ảnh hưởng tới kinh tế của từng hộ gia đình, ảnh hưởng tới trật tự công cộng, mà đánh bạc còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, trong đó có những tội nghiêm trọng như giết người, cướp tài sản... Vì vậy, để đấu tranh có hiệu quả tệ nạn cờ bạc, cũng như tội phạm tổ chức đánh bạc và đánh bạc, hành vi của các bị cáo cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng đồng thời phòng ngừa chung.

Các bị cáo nhận thức rõ việc đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền đều bị pháp luật cấm. Tuy nhiên, vì tư lợi các bị cáo đã tập chung sát phạt nhau được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài liêng.

Là vụ án có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng tham gia một thời điểm.

Đối với M, N và Ng là người có nhiều tiền đánh bạc nên có vai trò cao hơn Th. Do vậy mức hình phạt của M, N và Ng cao hơn Th.

Đối với Lê Văn B không trực tiếp tham gia đánh bạc, là người dùng địa điểm, có công cụ đánh bạc và sẽ thu tiền hồ, do chưa đủ yếu tố cấu thành tội độc

lập “Tổ chức đánh bạc” nên phạm tội với vai trò giúp sức trong vụ án “Đánh bạc” và chưa được hưởng lợi nên bị cáo có mức hình phạt thấp hơn các bị cáo khác.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng:

Các bị cáo phạm tội không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Lê Văn B đã bị xét xử về tội “Đánh bạc”, lần phạm tội này tuy đã được xóa án tích, nhưng cần xem xét khi quyết định hình phạt.

+ Về tình tiết giảm nhẹ:

- Các bị cáo N, M, Ng và Th trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn, sau khi phạm tội tỏ ra ăn năn hối cải và luôn chấp hành mọi chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước tại địa phương và có xác nhận của chính quyền địa phương. (Đối với N có bố, mẹ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất); (Đối với Ng có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba); (Đối với Th có bố, mẹ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất) các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Bị cáo Lê Văn B quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn, luôn chấp hành mọi chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước tại địa phương và có xác nhận của chính quyền địa phương; có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; hiện nay đang nuôi dưỡng bố mẹ già; bị bệnh rối loạn tuần hoàn não và viêm khớp; các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng:

Đối với Vũ Thế M, Nguyễn Văn N, Nguyễn Trọng Ng và Hoàng Anh Th chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội tỏ ra ăn năn hối cải, chấp hành nghiêm chủ trương chính sách Nhà nước được chính quyền địa phương xác nhận. Hội đồng xét xử thấy rằng không cần cách ly các bị cáo trên ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và phù hợp với hướng dẫn của Tòa án nhân dân Tối cao nên cho các bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương theo dõi giám sát cũng đủ điều kiện các bị cáo sau này trở thành người công dân tốt.

Đối với bị cáo Lê Văn B có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chấp hành nghiêm chủ trương chính sách Nhà nước được chính quyền địa phương xác nhận, nhưng nhân thân bị cáo đã bị xét xử về tội đánh bạc. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải cách

ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện bị cáo sau này trở thành người công dân tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản riêng, gia đình khó khăn về kinh tế có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc nhựa đã cũ và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây thu được của các bị cáo là công cụ phạm tội, hiện nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 16.500.000đ các bị cáo dùng để đánh bạc. Nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với Hoàng Anh Th do bị cáo đã quá 60 tuổi nên miễn tiền án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố:** Các bị cáo: Lê Văn B; Vũ Thế M; Nguyễn Văn N; Nguyễn Trọng Ng và Hoàng Anh Th phạm tội “Đánh bạc”.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn B: 07 (Bảy) tháng tù, được trừ 04 ngày đã tạm giữ trước, thời hạn hình phạt tù còn lại bị cáo phải chấp hành là 06 (Sáu) tháng 26 (Hai mươi sáu) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 17; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo Vũ Thế M: 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn N: 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Trọng Ng: 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Xử phạt:** Bị cáo Hoàng Anh Th: 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Vũ Thế M; Nguyễn Văn N; Nguyễn Trọng Ng và Hoàng Anh Th cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 16.500.000đ (Mười sáu triệu N trăm nghìn đồng). (Hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung theo B lai thu tiền số 007300 ngày 12/4/2019).

- Tịch thu và tiêu hủy 01 chiếc nhựa đã qua sử dụng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng. (Hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung theo B bản giao nhận ngày 12/4/2019).

3. *Về án phí:* Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Lê Văn B; Vũ Thế M; Nguyễn Văn N; Nguyễn Trọng Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm; miễn tiền án phí HSST cho Hoàng Anh Th.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Th Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Công an huyện Hà Trung;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Ngọc Tuấn

